

Bản án số: 205/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 8- 2020

V/v tranh chấp L hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công KH vụ án thụ lý số 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp L hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bé H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Việt T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp MT, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Võ Thị Bé H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Bé H và anh Trịnh Việt T tổ chức đám cưới vào năm 1989, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và đã L thân hơn ba năm nay. Nay chị Bé H yêu cầu được L hôn anh T.

- *Về con chung:* Trịnh Thị Trúc L, sinh năm 1990 và Trịnh Lệ T, sinh năm 1993 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Đối với bị đơn anh Trịnh Việt T: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Bé H có đơn xin vắng mặt; anh Trịnh Việt T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bé H và anh Trịnh Việt T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị Bé H có yêu cầu L hôn, anh T không có ý kiến. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc T hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trịnh Thị Trúc L và Trịnh Lệ T hiện nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị Bé H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bé H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị Bé H và anh Trịnh Việt T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010854 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị bé H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung

